

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN CẦN ĐƠN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần thủy điện Cần Đơn số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ, ngày 19/6/2026,

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025, gồm các chỉ tiêu cơ bản như sau:

TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025			Thực hiện năm 2025			Tỷ lệ hoàn thành công ty mẹ (%)	Tỷ lệ hoàn thành Hợp nhất (%)
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
I	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	437.539	31.656	469.195	473.058	34.205	507.263	108,1	108,1
1	Giá trị KD SP công nghiệp	10 ⁶ đ	404.546	31.475	436.021	449.997	34.105	484.102	111,2	111,0
2	Giá trị KD dịch vụ khác	10 ⁶ đ	32.993	181	33.174	23.060	100	23.161	69,9	69,8
II	Các chỉ tiêu tài chính									
1	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	402.443	28.795	431.238	438.791	31.672	470.463	109,0	109,1
2	Lợi nhuận	10 ⁶ đ								
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	168.168	1.500	169.668	199.400	4.794	200.040	118,6	117,9
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	134.532	1.207	135.739	159.794	5.113	161.583	118,8	119,0
3	Nợ ngân sách	10 ⁶ đ	138.281	4.020	142.301	150.326	8.568	158.894	108,7	111,7
4	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.008.252	53.636	1.012.257	1.053.456	57.542	1.062.297		
5	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ	689.986	75.000	689.986	689.986	75.000	689.986		
6	Cổ tức	%	16,0			16,0			100	



TT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2025			Thực hiện năm 2025			Tỷ lệ hoàn thành công ty mẹ (%)	Tỷ lệ hoàn thành Hợp nhất (%)
			Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Công ty con	Hợp nhất		
III	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	43.064		43.064	5.880		5.880	13,7	13,7
	Chi phí nghiên cứu, chuẩn bị đầu tư các dự án	10 ⁶ đ	43.064		43.064	5.880		5.880	13,7	13,7

Điều 2. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2026.

2.1 Kế hoạch SXKD năm 2026

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2026	
			Công ty hợp nhất	Công ty mẹ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁶ đ	557.890	520.363
2	Tổng doanh thu	10 ⁶ đ	517.510	482.670
3	Nộp ngân sách	10 ⁶ đ	186.835	178.677
4	Lợi nhuận			
-	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁶ đ	220.044	219.340
-	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁶ đ	177.741	175.773
5	Các tỷ suất	10 ⁶ đ		
-	Lợi nhuận cận biên	%	42,5	45,4
-	Lợi nhuận sau thuế/VĐL (ROA)	%		25,5
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	16,4	16,4
6	Vốn điều lệ	10 ⁶ đ		689.986
7	Vốn chủ sở hữu	10 ⁶ đ	1.081.792	1.070.252
8	Tỷ lệ cổ tức	%		16%
9	Kế hoạch đầu tư	10 ⁶ đ	98.900	98.900

2.2 Một số mục tiêu khác

- Triển khai đồng bộ các giải pháp để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026. Việc điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 (nếu có) thực hiện theo quy định.

- Tổ chức vận hành các nhà máy thuộc Công ty đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Thực hiện các thủ tục ký hợp đồng giá điện chính thức nhà máy thủy điện Ry Ninh II theo quy định.

- Hoàn thành tái cơ cấu tài chính Công ty cổ phần thủy điện Sông Đà Tây Nguyên.

- Công tác đầu tư:

+ Đẩy mạnh việc nghiên cứu các dự án đầu tư mới và tập trung hoàn thiện thủ tục pháp lý, giải ngân đầu tư các dự án có hiệu quả, bảo toàn vốn đầu tư và đúng quy định pháp luật.

+ Thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư các dự án đủ điều kiện đã nằm trong quy hoạch được phê duyệt giai đoạn 2026-2030 và 2031-2035: Nhà máy Điện mặt trời nổi Cần Đơn GD2, Nhà máy thủy điện Ry Ninh II mở rộng; Nhà máy Điện mặt trời nổi thủy điện Hà Tây. Tiếp tục bổ sung quy hoạch các dự án Mở rộng Nhà máy thủy điện Cần Đơn, Nhà máy Điện mặt trời nổi Cần Đơn GD1.

+ Hoàn thiện thủ tục chuẩn bị đầu tư, phân đấu khởi công tối thiểu 01 dự án điện trong năm 2026.

+ Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư mới để mở rộng SXKD trong lĩnh vực điện, hạ tầng, đô thị, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, ...

+ Sử dụng hiệu quả nguồn Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối. Đánh giá, rút kinh nghiệm trong việc chưa hoàn thành kế hoạch đầu tư trong năm 2025 đã đề ra; trường hợp không giải ngân đầu tư trong năm 2026 nguồn vốn đầu tư, thì sử dụng nguồn vốn đó tiếp tục phân phối cho các cổ đông theo quy định của pháp luật.

+ Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh áp dụng công nghệ số hóa vào hoạt động SXKD.

- Thực hiện tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và quản lý trên cơ sở: định biên nhân sự, sắp xếp lại tổ chức, tiết kiệm chi phí, ...

- Trình phê duyệt phương án bàn giao nhà máy thủy điện Cần Đơn theo hợp đồng BOT.

2.3 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp với thực tế hoạt động SXKD.

- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty phê duyệt các nội dung liên quan đến công tác đầu tư thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong phiên họp gần nhất.

Điều 3. Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Như báo cáo đã trình bày tại Đại hội).

Điều 4. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 (Như báo cáo đã trình bày tại Đại hội).

Điều 5. Thông qua báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán.

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 (gồm báo cáo công ty mẹ và báo cáo hợp nhất) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

5.1 Báo cáo tài chính Công ty mẹ.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.208.900.791.555
2	Vốn chủ sở hữu	1.053.455.834.233

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
3	Doanh thu thuần	417.813.000.006
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	199.400.363.902
5	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	159.793.911.889

5.2 Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trong đó, có một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (VNĐ)
1	Tổng tài sản	1.379.818.710.609
2	Vốn chủ sở hữu	1.062.296.998.935
3	Doanh thu thuần	449.390.670.910
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	200.040.347.749
5	Lợi nhuận sau thuế	161.583.349.600
6	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	160.624.722.255

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	LNST thực hiện năm 2025 Công ty mẹ	159.793.911.889
2	LNST chưa phân phối theo BCTC tổng hợp đến hết ngày 31/12/2025	163.976.959.601
3	LNST thực hiện năm 2025 hợp nhất	160.624.722.255
4	LNST chưa phân phối theo BCTC hợp nhất đến hết ngày 31/12/2025	162.027.901.617
5	Lợi nhuận được phân phối năm 2025	162.027.901.617
6	Trích lập quỹ: Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Tối đa 03 tháng tiền lương thực hiện năm 2025
7	Lợi nhuận còn được chia cổ tức năm 2025	162.027.901.617
8	Vốn điều lệ	689.986.200.000
9	Tỷ lệ chia cổ tức.	16,00%
10	Lợi nhuận chia cổ tức năm 2025.	110.397.792.000
11	Lợi nhuận còn lại (11)=(5)-(10)	51.630.109.617

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty trích lập Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối đa 03 tháng tiền lương bình quân thực hiện năm 2025 trên cơ sở tiền lương thực hiện năm 2025 được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 7. Thông qua lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị được quyết định lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán sau kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

- Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn UHY;
- Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC.

Điều 8. Thông qua quyết toán lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và kế hoạch chi trả năm 2026, cụ thể như sau:

- Thông qua quyết toán thù lao năm 2025, như sau:

STT	Họ và tên	Kế hoạch (đồng/người)	Số lượng (người)	Tổng thù lao kế hoạch (đồng)	Tổng thù lao thực hiện (đồng)	Tỷ lệ TH/KH
I	Hội đồng quản trị					
	Thành viên HĐQT	96.000.000	04	384.000.000	384.000.000	100%
II	Ban Kiểm soát					
	Thành viên BKS	72.000.000	02	144.000.000	144.000.000	100%
Tổng cộng				528.000.000	528.000.000	

- Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng và phê duyệt kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2026 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

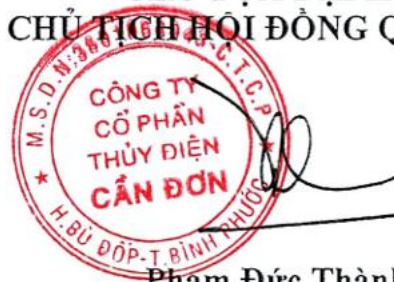
Điều 9. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 19/6/2026. Các Ông/Bà thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, theo chức năng nhiệm vụ của mình phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty.

Đại hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết với số cổ phần biểu quyết tán thành là 37.387.279 cổ phần, chiếm: 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

Nơi nhận: *UHY*

- Toàn thể Cổ Đông qua Website cty;
- TCT LK&BT CK VN-CN Tp.HCM;
- Sở GD&ĐT Tp.HCM;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu: HĐQT, TCHC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phạm Đức Thành